

## **PHỤ LỤC 02**

**TIẾP THU, GIẢI TRÌNH VỀ ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC  
QUY HOẠCH THÀNH PHỐ CẦN THƠ THỜI KỲ 2021-2030,  
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

# BẢNG TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH VỀ ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC QUY HOẠCH THÀNH PHỐ CẦN THƠ THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

## 1. GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN THEO VĂN BẢN LẤY Ý KIẾN SỐ 1722/UBND-TH NGÀY 10/5/2022 VÀ VĂN BẢN SỐ 1720/UBND-TH NGÀY 10/5/2022 CỦA UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo	Đơn vị/ Cơ quan góp ý kiến
<b>I. Nội dung báo cáo</b>				
<b>Mở đầu</b>				
1	Đoạn thứ 2, trang 2 mục 1 sự cần thiết: Dự thảo Báo cáo viết “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, phòng, chống tội phạm phát triển chưa vững chắc”, đề nghị xem lại đánh giá như thế có chủ quan hay không, bởi thực tế cho thấy phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong phòng, chống tội phạm những năm qua khá vững chắc. Có thể chỉnh sửa như sau: “Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng, chống tội phạm phát triển ở từng nơi từng lúc thực hiện chưa nghiêm”.	Đã chỉnh sửa: Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng, chống tội phạm phát triển ở từng nơi từng lúc thực hiện chưa nghiêm	2	Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Cần thơ
2	Trong dự thảo báo cáo cập nhật những Quyết định, những văn bản, kế hoạch đã hết thời gian thực hiện, không còn áp dụng. Do đó, không cần thiết đưa vào báo cáo, nhằm để nội dung báo cáo được rút ngắn và phù hợp với thời điểm hiện nay	Đã rà soát và bỏ các văn bản hết hiệu lực	11	Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Cần thơ

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo	Đơn vị/ Cơ quan góp ý kiến
3	<p>Các căn cứ pháp luật, nên bổ sung:</p> <p>Mục b (các quyết định, trang 9): Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược BVMT quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p>Mục b (các nghị định, trang 9):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 30/2022/NĐ-CP ngày 19/5/2022 của Chính phủ quy định mô hình quản lý khu du lịch quốc gia (theo Luật Du lịch ngày 19/11/2017).</li> <li>- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.</li> <li>- Nghị định số 168/2018/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất.</li> </ul> <p>Đồng thời nên rà soát lại một số văn bản đã hết hiệu lực.</p>	<p>Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.</p> <p>Nghị định số 30/2022/NĐ-CP ngày 19/5/2022 của Chính phủ quy định mô hình quản lý khu du lịch quốc gia (theo Luật Du lịch ngày 19/11/2017).</p> <p>Nghị định số 168/2018/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất.</p> <p>Quyết định 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 phê duyệt về Chiến lược quốc gia về bảo vệ môi trường giai đoạn 2030, tầm nhìn đến năm 2050</p>	9 - 10	Th.S Kỹ Văn Thành, Trưởng phòng Trung tâm Quan trắc Môi trường Miền Nam, Tổng cục Môi trường
<b>Chương 1</b>				
1	<p>Trang 5. Mục 1.2.1.2: bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình số 27-CTr/TU ngày 31/12/2021 của Thành ủy Cần Thơ về bảo vệ môi trường “Cần Thơ xanh và sạch”; phòng, chống ô nhiễm và ngập lụt thành phố giai đoạn 2022-2025.</li> <li>- Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022 triển khai thực hiện Chương trình số 27-CTr/TU ngày 31/12/2021 của Thành ủy Cần Thơ về bảo vệ môi trường “Cần Thơ xanh và sạch”; phòng, chống ô nhiễm và ngập lụt thành phố giai đoạn 2022-2025.</li> </ul>	Đã bổ sung	6	Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo	Đơn vị/ Cơ quan góp ý kiến
2	Nội dung chương này chủ yếu tóm tắt thông tin từ Báo cáo quy hoạch. Do đó, các nội dung góp ý ở Báo cáo quy hoạch đề nghị đơn vị tư vấn cũng rà soát chỉnh sửa ở dự thảo báo cáo ĐMC.	Đã rà soát và chỉnh sửa		Sở Tài nguyên và Môi trường
3	Bảng 3.1, trang 285, rà soát bổ sung thêm các văn bản mới được phê duyệt về Chiến lược quốc gia về bảo vệ môi trường giai đoạn 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022); Quyết định số 149/QĐ-CP 28/01/2022 Phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Đã bổ sung + Quyết định số 149/QĐ-CP phù hợp với QH các chỉ tiêu: Bảo tồn hiệu quả các loài hoang dã, đặc biệt là các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, loài di cư; không có thêm loài hoang dã bị tuyệt chủng; Bảo vệ các loài, các giống cây trồng, vật nuôi có giá trị, loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ; bảo vệ, giữ bản quyền và chống thất thoát các nguồn gen bản địa quý hiếm;	286 - 290	Sở Tài nguyên và Môi trường
		Đẩy mạnh kiểm soát, ngăn chặn sự xâm nhập, phát triển của các sinh vật ngoại lai xâm hại. + Quyết định 450/QĐ-TTg phù hợp với QH ở các chỉ tiêu Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%; Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn ở đô thị đạt 100%; Tỷ lệ chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.		
4	Mục 1.3.1 (trang 30): Xem lại Quyết định số 174/QĐ-TTg chỉ là phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tương tự như thế rà soát lại đối với các quy hoạch khác.	Đã rà soát theo đúng quy định	30 - 31	Th.S Kỹ Văn Thành, Trưởng phòng Trung tâm Quan trắc Môi trường Miền Nam, Tổng cục Môi trường

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo	Đơn vị/ Cơ quan góp ý kiến
4	Mục 1.3.2 (trang 36): nên phân tích bổ sung mối quan hệ của quy hoạch TP Cần Thơ với quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022.	Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 287/QĐ/TTg ngày 28/02/2022), căn cứ vào mục tiêu và định hướng về cấu trúc không gian vùng, tổ chức phát triển không gian vùng, định hướng phát triển hạ tầng vùng, các chương trình, dự án đầu tư... dự án điều chỉnh quy hoạch sẽ xây dựng định hướng phát triển không gian lãnh thổ, hạ tầng kỹ thuật phù hợp với quy hoạch vùng để đạt được mục tiêu quy hoạch về lao động – việc làm tại TP. Cần Thơ; thu gom và xử lý chất thải rắn; nhu cầu cấp nước sạch cho người dân. Bên cạnh đó, phát triển vượt bậc cơ cấu kinh tế cho ngành công nghiệp – xây dựng và dịch vụ vào năm 2030.	37 - 38	Th.S Kỹ Văn Thành, Trưởng phòng Trung tâm Quan trắc Môi trường Miền Nam, Tổng cục Môi trường
5	Mục 1.4: nên rà soát và mạnh dạng nhận định những nội dung nào của quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 có khả năng gây tác động đến môi trường để từ đó đưa ra những quan điểm, giải pháp phát triển một cách bền vững.	Trong phương án quy hoạch được lựa chọn (phương án 4), công nghiệp - xây dựng – dịch vụ sẽ vẫn là ngành mũi nhọn của thành phố Cần Thơ, căn cứ vào thế mạnh của thành phố, các doanh nghiệp chủ lực đang đóng góp lớn vào GRDP của Cần Thơ và sự phát triển của quốc gia, khu vực trong tương lai vẫn sẽ tập trung vào công nghiệp chế biến và chế tạo. Quy hoạch của Cần Thơ được thực hiện theo kịch bản tăng trưởng bền vững, tuy nhiên một số phương án phát triển công nghiệp - xây dựng – dịch vụ vẫn có khả năng tác động đến môi trường.	200	Th.S Kỹ Văn Thành, Trưởng phòng Trung tâm Quan trắc Môi trường Miền Nam, Tổng cục Môi trường

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo	Đơn vị/ Cơ quan góp ý kiến
<b>Chương 2</b>				
1	Bổ sung Luật xây dựng	Đã bổ sung: Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 18/06/2014.	9	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
2	Bổ sung TCXDVN 33:2006 Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế	Đã bổ sung TC tại mục 2.1.2 Chương Mở đầu	13	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
3	Mục 1.4.4.2 Mục tiêu cụ thể b) Mục tiêu và không gian. Chỉ tiêu hạ tầng : Điều chỉnh nội dung: “Cấp nước tiêu chuẩn đô thị loại I từ 150 – 180L/người/ngày.đêm” thành “Cấp nước tiêu chuẩn đô thị loại I từ 200 – 270L/người/ngày.đêm”	Đã chỉnh sửa: Cấp nước: tiêu chuẩn cấp nước đô thị loại I từ 200- 270L/người/ngày.đêm. Dân cư ngoại ô 60 - 80 L/người/ngày.đêm. Công nghiệp 40 m <sup>3</sup> / ha/ngày cho 60% tổng diện tích.	77	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
4	Mục 1.4.9. Các định hướng và giải pháp Bổ sung nội dung: Định hướng cấp nước: - Tận dụng tối đa nguồn nước sông Hậu và sông Cần Thơ không bị nhiễm mặn do biến đổi khí hậu; phát huy hết công năng sử dụng đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, tận dụng năng lực hiện có mở rộng quy mô sản xuất và cung cấp nước sạch. - Giải pháp: Cải tạo nhà máy nước hiện hữu, mở rộng nâng công suất nước với quy mô lớn, hiện đại, bền vững. Cải tạo mạng lưới cấp nước cũ, mở rộng mạng lưới cấp nước theo định hướng quy hoạch chung thành phố. Liên hệ hệ thống ống chuyên tải giữa các quận huyện nhằm đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục và chất lượng.	Đã bổ sung nội dung ở mục 1.4.9.6 Phương hướng cấp nước Chương Mở đầu	214	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo	Đơn vị/ Cơ quan góp ý kiến
5	Theo đánh giá giai đoạn 2015-2020 chất lượng nước mặt trên địa bàn thành phố có dấu hiệu cải thiện so với giai đoạn 2010-2015. Đề nghị phân tích nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi tích cực này từ đó thành phố tiếp tục phát huy các hành động tích cực này nhằm cải thiện chất lượng nước mặt giai đoạn tiếp theo 2021-2025. (trang 215 -226).	Đã trình bày: Nguyên nhân của việc cải thiện chất lượng nước mặt tại thành phố Cần Thơ giai đoạn 2015 - 2020 là do sự quản lý chặt chẽ các hoạt động xả thải của cơ sở sản xuất trong các KCCN đồng thời kiểm soát các điểm nóng gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng ở giai đoạn trước vì thế chỉ số chất lượng dần được cải thiện. Vì thế, thành phố tiếp tục phát huy các cơ chế quản lý tích cực này nhằm cải thiện chất lượng nước mặt giai đoạn tiếp theo 2021-2025.	227 - 228	Sở Tài nguyên và Môi trường
6	Mục 2.2.5. Trang 388: rà soát lại thống nhất với dự thảo quy hoạch.	ĐMC không có mục 2.2.5		Sở Tài nguyên và Môi trường
7	Mục 2.2.1 (trang 215): lưu ý đến việc nhận định giá trị ô nhiễm do bụi TSP có dấu hiệu bị ô nhiễm (giá trị dao động trong khoảng 197,6 – 265,8 $\mu\text{g}/\text{m}^3$ ), nên tiếp cận thêm thông tin từ các trạm quan trắc không khí tự động, liên tục để nhận định, đánh giá chính xác hơn. Với các nội dung quy hoạch, trong báo cáo cũng nên đưa ra những nhận định thành phần môi trường, khu bảo tồn (nếu có), các công trình văn hóa ... có thể bị tác động khi triển khai quy hoạch. Nên rà soát trên địa bàn thành phố Cần Thơ có khu bảo tồn loài – sinh cảnh hay khu bảo vệ cảnh quan đã được xác lập hay không.	Các ý kiến của phản biện đã được rà soát trong toàn báo cáo.		Th.S Kỹ Văn Thành, Trưởng phòng Trung tâm Quan trắc Môi trường Miền Nam, Tổng cục Môi trường
<b>Chương 3</b>				

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo	Đơn vị/ Cơ quan góp ý kiến
1	<p>Mục 3.1.1.2. Các mục tiêu của quy hoạch TPCT</p> <p>b) Mục tiêu cụ thể</p> <p>b.1. Mục tiêu kinh tế xã hội</p> <p>- Các chỉ tiêu hạ tầng</p> <p>Điều chỉnh nội dung: “Cấp nước tiêu chuẩn đô thị loại I từ 150 – 180L/người/ngày.đêm” thành “Cấp nước tiêu chuẩn đô thị loại I từ 200 – 270L/người/ngày.đêm”</p>	<p>Đã chỉnh sửa:</p> <p>Cấp nước: tiêu chuẩn cấp nước đô thị loại I khoảng 200 - 270 L/người/ ngày.đêm, cho dân cư ngoại thành 60 - 80 L/người/ngày, cho công nghiệp 40 m<sup>3</sup>/ha/ngày cho 60% tổng diện tích.</p>	277	<p>Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ</p>
2	<p>Theo đánh giá giai đoạn 2015-2020 chất lượng nước mặt trên địa bàn thành phố có dấu hiệu cải thiện so với giai đoạn 2010-2015. Đề nghị phân tích nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi tích cực này từ đó thành phố tiếp tục phát huy các hành động tích cực này nhằm cải thiện chất lượng nước mặt giai đoạn tiếp theo 2021-2025. (trang 215 -226).</p>	<p>Đã trình bày:</p> <p>Nguyên nhân của việc cải thiện chất lượng nước mặt tại thành phố Cần Thơ giai đoạn 2015 - 2020 là do sự quản lý chặt chẽ các hoạt động xả thải của cơ sở sản xuất trong các KCCN đồng thời kiểm soát các điểm nóng gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng ở giai đoạn trước vì thế chỉ số chất lượng dần được cải thiện. Vì thế, thành phố tiếp tục phát huy các cơ chế quản lý tích cực này nhằm cải thiện chất lượng nước mặt giai đoạn tiếp theo 2021-2025.</p>	226 - 227	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>
3	<p>Mục 2.2.5. Trang 388: rà soát lại thống nhất với dự thảo quy hoạch.</p>	<p>ĐMC không có mục 2.2.5</p>		<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>



TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo	Đơn vị/ Cơ quan góp ý kiến
4	<p>Bổ sung đánh giá sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu Quy hoạch đối với quan điểm, mục tiêu, chính sách bảo vệ môi trường của Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2022, Kế hoạch quốc gia thích ứng biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020, Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn 2050 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 7 tháng 5 năm 2018</p>	<p>Đã bổ sung nội dung so sánh các QĐ với QH thành phố về quan điểm, mục tiêu và chỉ tiêu (Bảng 3.1) được trình bày tại mục 3.1.2 Chương 3. Do nội dung khá dài, xem chi tiết tại ĐMC Cần Thơ đính kèm.</p>	285 - 289	<p>Chuyên gia Nguyễn Khánh Tùng Viện trưởng – Viện Kinh tế - Xã hội</p>
5	<p>Bổ sung phân tích mối quan hệ, rà soát tính đồng bộ, thống nhất của Quy hoạch thành phố Cần Thơ và quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28 tháng 2 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, sự phù hợp với Nghị quyết số 31-NQ/ĐH Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020 – 2025 ngày 25 tháng 9 năm 2020 có các chỉ tiêu môi trường về sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh tại khu vực thành thị, nông thôn; tỷ lệ chất thải nguy hại, chất thải y tế được thu gom, xử lý, tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý...Theo đó, cần bổ sung đánh giá giữa mục tiêu của Quy hoạch với mục tiêu đưa ra trong Nghị quyết</p>	<p>Đã bổ sung nội dung so sánh các QĐ với QH thành phố về quan điểm, mục tiêu và chỉ tiêu (Bảng 3.1) được trình bày tại mục 3.1.2 Chương 3. Do nội dung khá dài, xem chi tiết tại ĐMC Cần Thơ đính kèm.</p>	285 - 289	<p>Chuyên gia Nguyễn Khánh Tùng Viện trưởng – Viện Kinh tế - Xã hội</p>

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo	Đơn vị/ Cơ quan góp ý kiến
6	<p>Tại Mục 3.4.2.Đánh giá, dự báo xu hướng tác động của biến đổi khí hậu trong việc thực hiện Quy hoạch (trang 236): Theo hướng dẫn tại Mẫu 01b Phụ lục II Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 về quy định cho tiết thi hành một số Điều luật Bảo vệ môi trường, đề nghị điều chỉnh thành “ Đánh giá, dự báo tác động của Quy hoạch đến biến đổi khí hậu và ngược lại” và nội dung cần phân thành 2 phần : Xác định tác động của Quy hoạch đến biến đổi khí hậu và đánh giá, dự báo tác động của kịch bản biến đổi khí hậu đối với Quy hoạch.</p>	<p>Đã trình bày các đánh giá, dự báo tác động của Quy hoạch thành phố Cần Thơ đến BĐKH (phát thải khí nhà kính). Tuy nhiên chưa đủ dữ liệu để đánh giá ảnh hưởng và đánh giá tính dễ bị tổn thương, rủi ro từ BĐKH.</p>	330 - 337	Bộ Công an
7	<p>Mục 3.2.2 (trang 286): nên bổ sung khu vực quy hoạch xử lý chất thải rắn (Thái Lai, Ô Môn) ô nhiễm cục bộ cả về môi trường không khí, đất và nước. Xem xét lại nhận định việc gia tăng chất thải rắn nông nghiệp (trong khi diện tích đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp dần). Đồng thời nên xem xét lại nhận định việc gia tăng tình trạng xói lở bờ sông do hoạt động khai thác cát, sỏi trên sông có phù hợp hay không khi thành phố đã và đang thực hiện không cấp phép mới cho các hoạt động khai thác cát lòng sông. Có thể nhìn nhận thêm nguy cơ xói lở bờ sông do hoạt động giao thông đường thủy ngày càng tăng, đồng thời do hoạt động của các công trình trong hoạt xung quanh phạm vi hành lang an toàn đường bờ.</p>	<p>Đã bổ sung            ((3) Gia tăng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp, tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường đất ở các bãi/cơ sở xử lý chất thải rắn (Thới Lai, Ô Môn).            (4) Gia tăng tình trạng xói lở bờ sông từ các hoạt động khai thác cát, sỏi trên sông, hoạt động giao thông đường thủy ngày càng tăng).</p>	292	Th.S Kỹ Văn Thành, Trưởng phòng Trung tâm Quan trắc Môi trường Miền Nam, Tổng cục Môi trường

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo	Đơn vị/ Cơ quan góp ý kiến
8	<p>Quy hoạch đối với lĩnh vực phát triển công nghiệp, dịch vụ - du lịch và đô thị được cụ thể hóa bằng các chỉ tiêu phát triển, trên cơ sở đó báo cáo đã đánh giá, dự báo được xu hướng tích cực và tiêu cực đối với các vấn đề môi trường chính khi thực hiện quy hoạch. Tuy nhiên, với lĩnh vực nông nghiệp thì chưa được cụ thể hóa về tốc độ phát triển, nên xem xét bổ sung thêm.</p> <p>Đối với lĩnh vực công nghiệp: nên có nhận định chi tiết hơn khi tốc độ phát triển 11,5%/năm thì lượng phát thải (dự báo cả về khối lượng và thành phần ô nhiễm chủ yếu) từ lĩnh vực này như thế nào. Lưu ý khi thực hiện quy hoạch công nghiệp có tính đến yếu tố ưu tiên các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghệ cao, tiên tiến, công nghệ thân thiện môi trường.</p>	<p>Đã bổ sung chăn nuôi với mức độ tác động là - 0,54 và Nông nghiệp là -0,3</p>	341	<p>Th.S Kỹ Văn Thành, Trưởng phòng Trung tâm Quan trắc Môi trường Miền Nam, Tổng cục Môi trường</p>
9	<p>Cần làm rõ các cơ sở toán học được sử dụng để dự báo các thông số môi trường trong báo cáo ĐMC.</p>	<p>Đã chỉnh sửa Tại mỗi phần tính đều có trình bày nguồn tham khảo để làm cơ sở tính toán. Do nội dung phần tính dự báo khá dài, xem chi tiết tại ĐMC quy hoạch TP.CT đính kèm</p>	304 – 338	<p>PGS.TS Nguyễn Chí Ngôn, Phó Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Cần Thơ</p>
10	<p>Cần bổ sung thảo luận đối với mỗi kết quả dự báo, nhất là đánh giá các yếu tố kỹ thuật có còn phù hợp với quy chuẩn quốc gia hay cần khuyến nghị khi các thông số này vượt chuẩn.</p>	<p>Hiện nhóm tư vấn đang gặp khó khăn trong việc tìm các kết quả tương tự để thảo luận. Tuy nhiên, phương pháp dự báo dựa trên các cơ sở khoa học nên có thể tin cậy và sử dụng cho việc đề ra các giải pháp quản lý.</p>		<p>PGS.TS Nguyễn Chí Ngôn, Phó Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Cần Thơ</p>
<b>Chương 4</b>				

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo	Đơn vị/ Cơ quan góp ý kiến
1	<p>Tại mục 4.1.3. Các giải pháp về môi trường (trang 347), đề nghị: Kiểm tra, sắp xếp lại thành các nhóm giải pháp về chính sách pháp luật, kinh tế, kỹ thuật và thông tin tuyên truyền theo hoặc theo nhóm đối tượng để tránh trùng lặp về nội dung; bổ sung nội dung các giải pháp quản lý chất thải rắn nguy hại, xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch hành động về kinh tế tuần hoàn vào các chương trình kế hoạch của thành phố theo yêu cầu của Luật bảo vệ môi trường năm 2020.</p>	<p>Đã trình bày đầy đủ các giải pháp về Hệ thống chính sách, pháp luật; Công cụ quản lý môi trường; Kinh tế, tài chính; Nâng cao nhận thức cộng đồng và vấn đề xã hội qua tuyên truyền, khuyến khích tham gia hoạt động vì cộng đồng. Đồng thời, đưa ra các giải pháp liên quan đến 1 số ngành mũi nhọn tại Cần Thơ như công nghiệp; giao thông; nông nghiệp; CTR - CTNH và các giải pháp theo thành phần môi trường (không khí, đất, nước). Do nội dung khá dài, xem chi tiết tại ĐMC Cần Thơ đính kèm.</p>	355 - 362	Bộ Công an
2	<p>Về phân vùng môi trường: Cập nhật các khu vực có yếu tố nhạy cảm môi trường trong vùng bảo vệ nghiêm ngặt và vùng hạn chế phát thải theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 1 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, như nội thành nội thị của các đô thị, nguồn nước mặt dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt. Định hướng phân vùng môi trường cần rà soát lại các đối tượng của bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học khi đưa vào các phân vùng môi trường, xác định rõ vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng lõi của di sản thiên nhiên, vùng bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa.</p>	<p>Đã chỉnh sửa: Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP Nghị định Quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT (2020) có hiệu lực ngày 10/01/2022, Điều 22: “Quy định chung về phân vùng môi trường” trong Nghị định Chính phủ Quy định một số điều của Luật BVMT (2020). Phân vùng môi trường TPCT theo các vùng và tiểu vùng đã được định hướng trong quy hoạch bảo vệ môi trường Quốc gia: phù hợp với điều kiện tự nhiên, chấp nhận tính đồng nhất tương đối và đảm bảo hài hòa với phân vùng KT-XH. Khu vực bảo tồn di sản văn hóa và di tích Xem chi tiết tại ĐMC quy hoạch TP.CT đính kèm.</p>	370 - 372	Chuyên gia Nguyễn Khánh Tùng Viện trưởng – Viện Kinh tế - Xã hội

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo	Đơn vị/ Cơ quan góp ý kiến
3	Về giảm thiểu chất thải rắn: Rà soát sự phù hợp thực tế hiện nay của thành phố và dự báo 10 năm tới. Bổ sung giải pháp phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo khối lượng phát sinh.	Do nội dung dự báo về quản lý CTR khá dài, xem chi tiết tại mục 4.2.3.3 Chương 4 trong ĐMC Cần Thơ đính kèm.	374 - 377	Chuyên gia Nguyễn Khánh Tùng Viện trưởng – Viện Kinh tế - Xã hội
4	Mục 4.2. Định hướng bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch. Dự thảo trình bày còn sơ sài, rà soát với báo cáo quy hoạch để hoàn chỉnh các nội dung hơn. Cụ thể ở các nội dung về phân vùng môi trường, Chương trình quản lý, giám sát môi trường...(trang 358 đến 372).	Đã rà soát và bổ sung các nội dung được góp ý	366 - 399	Sở Tài nguyên và Môi trường
5	Mục 4.3.4. và 4.5.3. (trang 372 -382) Một số văn bản đã hết hiệu lực, đề nghị rà soát cập nhật văn bản hiện hành: cụ thể quy định về quản lý chất thải nguy hại, chất thải y tế	Đã chỉnh sửa: + Quy hoạch giao thông phải thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. + Thông tư số 20/2021/TT - BYT quy định về quản lý chất thải trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế của Bộ Y tế ban hành.	391 - 392	Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo	Đơn vị/ Cơ quan góp ý kiến
6	<p>Mục 4.1 (trang 341): Nên xem xét trình bày bổ sung giải pháp về cơ chế, chính sách pháp luật đã được các cơ quan có thẩm quyền ban hành, trong đó nên đề xuất những cơ chế, chính sách nào tiếp tục duy trì thực hiện hoặc đề xuất điều chỉnh.</p> <p>Đối với giải pháp về tổ chức quản lý: từng giải pháp tương ứng với từng lĩnh vực được thực hiện trong quy hoạch cần phải làm rõ cơ quan chủ trì và phối hợp.</p> <p>Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật tổng lĩnh vực công nghiệp và nông nghiệp: nên ưu tiên các dự án áp dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ thân thiện môi trường được quy định chi tiết trong Luật Công nghệ cao năm 2008 hoặc theo các ngành nghề ưu đãi đầu tư được quy định chi tiết tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (thực hiện Luật Đầu tư năm 2020).</p>	<p>Đã chỉnh sửa, bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phổ biến nội dung Luật Bảo vệ môi trường 2020 và các văn bản hướng dẫn Luật như Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/07/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, phổ biến hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường và Luật Bảo vệ môi trường.</li> </ul>	346 – 347	<p>Th.S Kỹ Văn Thành, Trưởng phòng Trung tâm Quan trắc Môi trường Miền Nam, Tổng cục Môi trường</p>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 24/4/2017 của UBND thành phố Cần Thơ về việc triển khai Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường.</li> <li>- Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường các cấp với hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm môi trường của lực lượng cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường</li> </ul>		

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo	Đơn vị/ Cơ quan góp ý kiến
		<p>Phối hợp với cơ quan quản lý môi trường tỉnh An Giang và Vĩnh Long trong công tác bảo vệ môi trường nước lưu vực sông Hậu.</p> <p>Phối hợp giữa cơ quan quản lý môi trường, cảnh sát môi trường cùng với ban quản lý KCN để kiểm soát và phát hiện kịp thời các nguy cơ gây ra sự cố ô nhiễm môi trường không khí trên địa bàn thành phố Cần Thơ.</p> <p>Phối hợp giữa cơ quan quản lý môi trường, cảnh sát môi trường cùng với ban quản lý KCN để kiểm soát và phát hiện kịp thời các nguy cơ gây ra sự cố ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ.</p>	348 - 352	
		<p>Ưu tiên các dự án áp dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ thân thiện môi trường được quy định chi tiết trong Luật Công nghệ cao năm 2008 hoặc theo các ngành nghề ưu đãi đầu tư được quy định chi tiết tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (thực hiện Luật Đầu tư năm 2020).</p>	353 – 354	

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo	Đơn vị/ Cơ quan góp ý kiến
7	<p>Đối với các đề xuất quản lý chung về môi trường, nên cân nhắc bổ sung đề xuất xây dựng các điểm tập kết chất thải rắn (CTR) có phân loại tại mỗi khu phố; đồng thời, việc thu gom CTR cần có xe chuyên dụng phân loại, không gom chung mọi thứ lên một xe như hiện nay. Ngoài ra, cần cân nhắc đề xuất xây dựng quy định, hướng dẫn triển khai nghiêm minh việc chế tài các vi phạm môi trường đến từng người dân.</p>	<p>Đã bổ sung            Xây dựng các điểm tập kết chất thải rắn (CTR) có phân loại tại mỗi khu phố; đồng thời, việc thu gom CTR cần có xe chuyên dụng phân loại, không gom chung mọi thứ lên một xe như hiện nay. Ngoài ra, cần cân nhắc đề xuất xây dựng quy định, hướng dẫn triển khai nghiêm minh việc chế tài các vi phạm môi trường đến từng người dân.            Xây dựng các quy định về quản lý, sử dụng sản phẩm và vật liệu tái chế đối với từng loại hình sản xuất tái chế từ các loại chất thải rắn.            Phối hợp giữa cơ quan quản lý môi trường, cảnh sát môi trường cùng với ban quản lý KCN để kiểm soát và phát hiện kịp thời các nguy cơ gây ra sự cố ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ.</p>	352	PGS.TS Nguyễn Chí Ngôn, Phó Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Cần Thơ
8	<p>Mục 4.2.2 (định hướng phân vùng môi trường): đây là một trong những nội dung rất quan trọng, do vậy trong báo cáo nên bám sát việc phân vùng môi trường theo quy định tại điều 22 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (hướng dẫn điều 24 Luật Bảo vệ môi trường) trước khi trình phê duyệt.</p>	<p>Đã bám sát nội dung theo quy định, xem chi tiết tại ĐMC Quy hoạch TPCT            Do nội dung bổ sung khá dài, xem chi tiết tại ĐMC quy hoạch TP.CT đính kèm</p>	369 – 372; 388 – 389	Th.S Kỹ Văn Thành, Trưởng phòng Trung tâm Quan trắc Môi trường Miền Nam, Tổng cục Môi trường



TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo	Đơn vị/ Cơ quan góp ý kiến
9	Mục 4.3: Cần thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm nội dung giám sát trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch: UBND thành phố Cần Thơ, Sở TNMT, UBND các quận/huyện và sở ngành có liên quan. Đồng thời cũng cần phải thể hiện rõ trách nhiệm trong việc báo cáo định kỳ đến các cơ quan có liên quan (Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch Đầu tư).	<p>Báo cáo quan trắc môi trường TP. Cần Thơ trong quá trình thực hiện Quy hoạch cần được thực hiện như sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin, số liệu môi trường nền và quan trắc nguồn ô nhiễm thực hiện định kỳ và tổng hợp báo cáo 2 quý/lần.</li> <li>- Báo cáo thực hiện nội dung môi trường của Quy hoạch là một nội dung riêng trong các báo cáo giám sát thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.</li> </ul> <p>Định kỳ 5 năm báo cáo kết quả thực hiện Quy hoạch, thực hiện chương trình quản lý môi trường và kết quả giám sát môi trường đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Ngoài ra, khi có những vấn đề phát sinh (ví dụ các sự cố môi trường) cơ quan môi trường cần có biện pháp quan trắc, kiểm tra, giám sát.</p>	398 – 399	Th.S Kỹ Văn Thành, Trưởng phòng Trung tâm Quan trắc Môi trường Miền Nam, Tổng cục Môi trường
<b>Chương 5</b>				
1	Về việc tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá môi trường chiến lược, đề nghị bổ sung thông tin cụ thể quá trình tham vấn, trong đó nêu rõ kết quả tham vấn, phản ánh đầy đủ nội dung và tổng hợp giải trình tiếp thu ý kiến	Đã bổ sung, cập nhật tại mục 5.2 Chương 5	403 - 413	Chuyên gia Nguyễn Khánh Tùng Viện trưởng – Viện Kinh tế - Xã hội
2	Chưa bổ sung các nội dung mục 5.2 (trang 412)	Đã bổ sung, cập nhật tại mục 5.2 Chương 5	403 - 413	Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo	Đơn vị/ Cơ quan góp ý kiến
3	Đề nghị tiếp tục chỉnh sửa và hoàn thiện cấu trúc báo cáo theo mẫu số 1b Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 1 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Bảo vệ môi trường 2020. Nội dung về chương trình quản lý, giám sát theo yêu cầu tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT cần được cập nhật trong báo cáo	Đã chỉnh sửa và rà soát các nội dung về chương trình giám sát tại mục 4.3 chương 4	378 - 399	Chuyên gia Nguyễn Khánh Tùng Viện trưởng – Viện Kinh tế - Xã hội
4	Các ý kiến được tham vấn nên tổng hợp thành bảng như hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.	Do nội dung bổ sung khá dài, xem chi tiết tại ĐMC quy hoạch TP.CT đính kèm	402 – 412	Th.S Kỹ Văn Thành, Trưởng phòng Trung tâm Quan trắc Môi trường Miền Nam, Tổng cục Môi trường
<b>Kết luận, kiến nghị, cam kết</b>				
1	Mục 1: nên thành lập dạng bảng, trong đó thể hiện rõ các vấn đề cần lưu ý về BVMT khi triển khai thực hiện quy hoạch, đồng thời thể hiện rõ cả về phương án/giải pháp khắc phục và đơn vị tổ chức thực hiện.	Do nội dung bổ sung khá dài, xem chi tiết tại ĐMC quy hoạch TP.CT đính kèm	415 – 420	Th.S Kỹ Văn Thành, Trưởng phòng Trung tâm Quan trắc Môi trường Miền Nam, Tổng cục Môi trường

**2. GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THEO VĂN BẢN SỐ 3460/BTNMT-TCMT NGÀY 21/6/2022 CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Số trang tại báo cáo
<b>I. Nội dung báo cáo</b>			
<b>Chương 2</b>			
1	Các nội dung của quy hoạch có khả năng tác động đến môi trường: đề nghị rà soát để đảm bảo tính thống nhất với nội dung Quy hoạch.	Đã rà soát tại Chương 1	
2	Nội dung mô tả tổng quát hiện trạng thành phần môi trường khu vực có khả năng bị tác động bởi Quy hoạch cần bổ sung chuỗi số liệu về hiện trạng môi trường với chuỗi thời gian ít nhất là 5 năm tính đến thời điểm thực hiện ĐMC làm cơ sở để đánh giá.	Đã bổ sung số liệu từ năm 2015 – 2020 và đa phần số liệu tổng hợp từ 2010 - 2020	215 - 237
3	Bổ sung hiện trạng, diễn biến cảnh quan thiên nhiên, đa dạng sinh học qua các năm bị ảnh hưởng bởi Quy hoạch giai đoạn trước.	Đã trình bày và bổ sung tại mục 2.2.2.1 Chương 2	235
4	Mô tả khái quát quy mô, đặc điểm của các di sản thiên nhiên thuộc vùng, khu vực bị ảnh hưởng bởi Quy hoạch (nếu có).	Đã trình bày, hầu như không bị tác động mà còn gia tăng	237-238
5	Bổ sung hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước và nhu cầu sử dụng nước.	Đã trình bày và bổ sung	219 - 220

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Số trang tại báo cáo
6	<p>Các phương pháp đánh giá môi trường chiến lược đã áp dụng: báo cáo đã nêu ra một số phương pháp như phương pháp chuyên gia, phương pháp ma trận tác động; phương pháp phân tích, ngoại suy xu hướng; phương pháp mô hình; phương pháp GIS; phương pháp Delphi, tuy nhiên các phương pháp cần được phân thành hai nhóm gồm phương pháp ĐMC và các phương pháp khác. Báo cáo ĐMC cần chỉ rõ cơ sở của việc lựa chọn các phương pháp đánh giá áp dụng trong quá trình thực hiện ĐMC.</p>	<p>Đã bổ sung: báo cáo ĐMC đã sử dụng tối đa các phương pháp ĐMC truyền thống và phương pháp ĐMC khác đang được áp dụng phổ biến nhằm nhận diện những vấn đề môi trường, xu thế các vấn đề môi trường chính trong quá khứ và dự báo về xu hướng biến đổi môi trường trong tương lai một cách toàn diện và đa chiều hơn. Tuy nhiên, một số đánh giá vẫn còn mang tính chất định tính do phụ thuộc vào chủ quan của từng chuyên gia, mức độ chi tiết và tính xác thực của thông tin và số liệu được sử dụng làm cơ sở. Đồng thời, việc tham chiếu các ĐMC cũng sẽ là cơ sở lựa chọn các phương pháp phù hợp để thực hiện ĐMC cho quy hoạch TP. Cần Thơ.</p>	22 - 23
<b>Chương 3</b>			
1	<p>So sánh, đánh giá sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu quy hoạch với quan điểm, mục tiêu chính sách bảo vệ môi trường, chiến lược; quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.</p>	<p>Đã trình bày ở mục 3.1.2 Do nội dung bổ sung khá dài, xem chi tiết tại ĐMC quy hoạch TP.CT đính kèm.</p>	285 - 289
2	<p>Bổ sung đánh giá sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu quy hoạch với quan điểm, mục tiêu chính sách bảo vệ môi trường của kế hoạch quốc gia, thích ứng với BĐKH giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050.</p>	<p>Đã bổ sung: Về quan điểm giảm nhẹ, thích ứng với biến đổi khí hậu của quy hoạch phù hợp với quan điểm thích ứng biến đổi khí hậu của Quyết định số 1055/QĐ-TTg là đảm bảo hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, thích ứng tốt với biến đổi khí hậu; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên và BVMT. Coi biến đổi khí hậu vừa là thách thức, vừa là cơ hội để tận dụng hiệu quả hơn nữa các nguồn lực của vùng ĐBSCL cho phát triển KT-XH</p>	285 - 289

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Số trang tại báo cáo
		<p>Về mục tiêu của quy hoạch đảm bảo phù hợp với mục tiêu của Quyết định số 1055/QĐ-TTg là đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường tốt; phát triển mạng lưới y tế, chăm sóc sức khỏe đáp ứng yêu cầu về phòng chống dịch, bệnh và các bệnh mới phát sinh do tác động của biến đổi khí hậu; thực hiện giải pháp cấp nước hiệu quả; quy hoạch đô thị và sử dụng đất, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu tái định cư trên cơ sở kịch bản nước biển dâng.</p> <p>Phù hợp ở các chỉ tiêu: 100% số hộ được cung cấp đầy đủ nước sạch; Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn đạt 100%; Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 100%; Cơ cấu diện tích sử dụng đất nông nghiệp, công nghiệp, giao thông, dân dụng, trồng cây.</p>	
3	<p>Phân tích, làm rõ mối quan hệ, tính đồng bộ của quy hoạch với quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 được Thủ tướng phê duyệt tại quyết định 287/QĐ-TTg ngày 28/2/2022</p>	<p>Đã bổ sung:</p> <p>Quan điểm của quy hoạch phù hợp với quan điểm của Quyết định số 287/QĐ-TTg khi xem con người là trung tâm của sự phát triển; tập trung nghiên cứu, ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ mới và thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; coi biến đổi khí hậu vừa là thách thức, vừa là cơ hội để tận dụng hiệu quả hơn nữa các nguồn lực của vùng ĐBSCL cho phát triển kinh tế - xã hội, là trung tâm của vùng trong việc chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng thích ứng tốt hơn với các tác động từ biến đổi khí hậu, nhất là về nguồn lực con người, khoa học công nghệ, các giải pháp công trình và phi công trình khác. Đồng thời, thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua việc cùng với ĐBSCL sử dụng hợp lý tài nguyên, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.</p>	285 - 290

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Số trang tại báo cáo
		<p>Về mục tiêu của quy hoạch phù hợp với Quyết định số 287/QĐ/TTg ở các khía cạnh điển hình như đến năm 2030 nâng cao tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn; nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo; đẩy mạnh tỷ lệ số hộ dân được cấp nước sạch. Bên cạnh đó, phát triển vượt bậc cơ cấu kinh tế cho ngành công nghiệp – xây dựng và dịch vụ vào năm 2030.</p> <p>Phù hợp ở các chỉ tiêu: Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn đạt 100%; Lao động đã qua đào tạo đạt 85 - 90% vào năm 2030 (mục tiêu của Quyết định số 287/QĐ- TTg đạt 65%); 100% số hộ được cung cấp đầy đủ nước sạch; Cơ cấu kinh tế nhóm ngành công nghiệp – xây dựng và dịch vụ lần lượt đạt 34,9% và 53% vào năm 2030 (mục tiêu của Quyết định số 287/QĐ- TTg cho cơ cấu ngành công nghiệp – xây dựng và dịch vụ lần lượt là 32% và 46%).</p>	
4	<p>Các vấn đề môi trường chính được đưa ra gồm 05 vấn đề môi trường chính là: (1) Ô nhiễm cục bộ không khí, tiếng ồn tại cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề, tuyến đường và nút giao thông chính; (2) Ô nhiễm nước sông Hậu và ô nhiễm cục bộ nguồn nước mặt tại các khu vực tiếp nhận nước thải công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, khu dân cư tập trung; (3) Gia tăng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp - nông nghiệp, tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường đất ở các bãi/cơ sở xử lý chất thải; (4) Gia tăng tình trạng xói lở bờ sông từ các hoạt động khai thác cát, sỏi trên sông; (5) Thu hẹp diện tích hệ sinh thái nông nghiệp, tăng diện tích đất bạc màu tại các khu vực canh tác nông nghiệp không hợp lý. Tuy nhiên,</p>	<p>Đã trình bày:</p> <p>Quy mô của quy hoạch sẽ gây ra các vấn đề môi trường trong phạm vi của thành phố và ngoài ranh giới của thành phố Cần Thơ, việc xác định các vấn đề môi trường chính phát sinh từ quy hoạch TPCT cần dựa trên các cơ sở khoa học và thực tiễn như sau:</p> <p>Tiêu chí 1: phân tích các dữ liệu hiện trạng phát triển KT-XH và môi trường giai đoạn 2010 - 2020 trên địa bàn thành phố Cần Thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hiện trạng và diễn biến phát triển KT-XH thành phố Cần Thơ.</li> <li>+ Hiện trạng và diễn biến chất lượng môi trường đất, nước, không khí và đa dạng sinh học.</li> <li>+ Hiện trạng và diễn biến chất thải rắn (sinh hoạt, nông</li> </ul>	291

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Số trang tại báo cáo
	<p>cần phân tích rõ cơ sở để lựa chọn, xác định 05 vấn đề môi trường chính và cân nhắc ô nhiễm môi trường đất là một trong những vấn đề môi trường chính.</p>	<p>ngành, công nghiệp, y tế), nước thải (sinh hoạt, nông nghiệp, công nghiệp, y tế), chất thải nguy hại; các công trình thu gom và xử lý chất thải.</p> <p>+ Hiện trạng và diễn biến các hoạt động khai thác cát sỏi xây dựng, vật liệu san lấp, các rủi ro, sự cố môi trường trên địa bàn TP. Cần Thơ.</p> <p>+ Hiện trạng và diễn biến các hoạt động khai thác tài nguyên nước mặt tại các sông, khai thác nước dưới đất.</p> <p>Tiêu chí 2: phân tích các quan điểm và mục tiêu về BVMT của các phương án đề xuất.</p> <p>Tiêu chí 3: phân tích sự phù hợp các mục tiêu về BVMT được đề xuất với các quan điểm, mục tiêu về BVMT, thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu được lựa chọn từ các văn bản chính thức có liên quan như nghị quyết, chỉ thị của Đảng; văn bản quy phạm pháp.</p> <p>luật của Nhà nước; chiến lược, quy hoạch BVMT, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; chiến lược, quy hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu và các văn bản chính thống có liên quan.</p> <p>Tiêu chí 4: tham vấn các bên liên quan.</p>	
5	<p>Việc tổng hợp xu hướng các vấn đề môi trường chính trong trường hợp thực hiện Quy hoạch phải được tổng hợp dựa trên 05 vấn đề môi trường chính đã được lựa chọn</p>	<p>Đã trình bày:</p> <p>Do nội dung trình bày và biểu đồ khá dài, xem chi tiết tại ĐMC quy hoạch TP.CT đính kèm.</p>	328 - 331

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Số trang tại báo cáo
6	<p>Tác động biến đổi khí hậu: bổ sung đánh giá, dự báo tác động của Quy hoạch đến biến đổi khí hậu và ngược lại, thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư 01/2022/TT-BTNMT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó biến đổi khí hậu. Đánh giá, dự báo tác động của các kịch bản biến đổi khí hậu đối với Quy hoạch cần cập nhật xem xét trên cơ sở kịch bản biến đổi khí hậu phiên bản cập nhật năm 2020.</p>	<p>Đã trình bày các đánh giá, dự báo tác động của Quy hoạch thành phố Cần Thơ đến BĐKH (phát thải khí nhà kính). Tuy nhiên chưa đủ dữ liệu để đánh giá ảnh hưởng và đánh giá tính dễ bị tổn thương, rủi ro từ BĐKH.</p> <p>Do nội dung trình bày khá dài, xem chi tiết tại ĐMC quy hoạch TP.CT đính kèm.</p>	331 - 338
7	<p>Kết quả dự báo xu hướng tích cực và tiêu cực của các vấn đề môi trường chính khi thực hiện quy hoạch; giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính:</p> <p>Việc dự báo xu hướng, đánh giá tác động của các ngành kinh tế đến môi trường cần thực hiện đánh giá theo các vấn đề môi trường chính đã lựa chọn.</p>	<p>Ngoài các vấn đề môi trường chính đã được nêu vào và xếp thứ tự ưu tiên. Bên cạnh đó, nhóm cũng liệt kê thêm các vấn đề như cơ hội việc việc làm, sức khỏe, rủi ro sự cố và chuyển dịch cơ cấu nghề nghiệp để đánh giá các thành phần xã hội sẽ bị tác động như thế nào từ việc phát triển các lĩnh vực kinh tế khi thực hiện Quy hoạch</p>	338 - 344
<b>Chương 4</b>			



TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Số trang tại báo cáo
1	<p>Giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính đã đưa ra hai nhóm phương pháp là giải pháp về tổ chức, quản lý và các giải pháp về công nghệ, kỹ thuật. Tuy nhiên, cần cụ thể các giải pháp tổ chức quản lý đối với môi trường nước và chất thải rắn, trong đó các giải pháp về chất thải rắn phải phù hợp với Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quản lý tổng hợp chất thải rắn.</p>	<p>Trong hoạt động đô thị: tổ chức phân loại CTR sinh hoạt tại nguồn. Ưu tiên xây dựng các cơ sở tái chế, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung vùng tỉnh, vùng liên tỉnh phù hợp với quy hoạch quản lý chất thải rắn và bảo đảm quản lý vận hành ổn định, hiệu quả; Cải tạo nâng cấp các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt không hợp vệ sinh, các khu vực bị ô nhiễm, suy thoái do chất thải rắn đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường; xử lý triệt để các bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt tự phát và ngăn chặn kịp thời việc hình thành các bãi chôn lấp tự phát, không để phát sinh sau năm 2025.</p> <p>Xây dựng các mô hình xã hội hóa trong công tác thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn; thành lập các tổ chức hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, quản lý con người, tài sản, có sự đầu tư mua sắm xe chuyên dụng, xe đẩy thu gom rác để mở rộng địa bàn, nâng cao tỷ lệ thu gom;</p> <p>Cần thúc đẩy tái sử dụng, tái chế chất thải rắn công nghiệp thông thường; ưu tiên xử lý chất thải kết hợp thu hồi năng lượng, hạn chế tối đa lượng chất thải phải chôn lấp; Tăng cường tái chế, tái sử dụng tro, xỉ, thạch cao làm nguyên liệu sản xuất, vật liệu xây dựng, san lấp đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.</p> <p>Giám sát chặt chẽ khối lượng, chủng loại CTNH phát sinh từ các KCN/CCN trên địa bàn. Kiểm soát hoạt động của các doanh nghiệp thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải, đặc biệt là xử lý CTNH để ngăn ngừa việc đổ bỏ, chôn lấp trái phép. Đa dạng hóa công nghệ xử lý chất thải rắn nguy hại bằng các công nghệ tiên tiến, hiện đại;</p> <p>Xem chi tiết tại ĐMC quy hoạch TP.CT đính kèm.</p>	348 - 352

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Số trang tại báo cáo
2	Đối với giải pháp về môi trường cần cụ thể nội dung xây dựng và thực hiện các đề án, chương trình bảo vệ môi trường tương ứng để khắc phục các vấn đề bức xúc về môi trường.	Do nội dung bổ sung khá dài, xem chi tiết tại ĐMC quy hoạch TP.CT đính kèm.	355 - 362
3	<p>Định hướng bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch:</p> <p>Về phân vùng môi trường: đề nghị rà soát, bổ sung các đối tượng trong phân vùng môi trường (bao gồm vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải, vùng khác) theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>	<p>Đã chỉnh sửa:</p> <p>Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP Nghị định Quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT (2020) có hiệu lực ngày 10/01/2022, Điều 22: “Quy định chung về phân vùng môi trường” trong Nghị định Chính phủ Quy định một số điều của Luật BVMT (2020). Phân vùng môi trường TPCT theo các vùng và tiểu vùng đã được định hướng trong quy hoạch bảo vệ môi trường Quốc gia: phù hợp với điều kiện tự nhiên, chấp nhận tính đồng nhất tương đối và đảm bảo hài hòa với phân vùng KT-XH. Theo đó toàn địa bàn thành phố cần được phân thành:</p> <p>Vùng bảo vệ nghiêm ngặt</p> <p>Nội thành TP. Cần Thơ (đô thị loại I): toàn bộ diện tích các quận Ninh Kiều, Ô Môn, Bình Thủy, Cái Răng, Thốt Nốt.</p> <p>Nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước: Các con sông cung cấp nước sinh hoạt từ 10.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm như sông Cần Thơ và sông Hậu</p> <p>Các khu du lịch sinh thái và Khu lịch sử văn hóa cần quan tâm bảo tồn ĐDSH; Khu vực các cơ sở giáo dục-đào tạo; Các công viên trên địa bàn TP. Cần Thơ.</p> <p>Vùng hạn chế phát thải</p> <p>Xem chi tiết tại ĐMC quy hoạch TP.CT đính kèm.</p>	370 - 372

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Số trang tại báo cáo
4	Về định hướng thực hiện đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư được đề xuất trong Quy hoạch cần bổ sung thông tin về những vấn đề môi trường cần tập trung đánh giá, các nhóm đối tượng có khả năng bị tác động và dự báo khu vực bị tác động theo mẫu được quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.	<p>Các vấn đề môi trường cần tập trung đánh giá được trình bày tại mục 4.2.1</p> <p>Các dự án đầu tư cần thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và cần đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường như không khí, đất, nước mặt, nước dưới đất và hiện trạng đa dạng sinh học. Nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án như khu dân cư tập trung, nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt; khu bảo tồn thiên nhiên theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, thủy sản; các loại rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; di sản văn hóa vật thể, di sản thiên nhiên khác; đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên; vùng đất ngập nước quan trọng; yêu cầu di dân, tái định cư và yếu tố nhạy cảm khác về môi trường.</p> <p>Xem chi tiết tại ĐMC quy hoạch TP.CT đính kèm.</p>	366 - 369 373 - 378
5	Về giải pháp giảm thiểu chất thải rắn: rà soát sự phù hợp thực tế hiện nay của thành phố Cần Thơ và dự báo cho 10 năm tới; bổ sung cụ thể các định hướng về thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt; xây dựng các cơ sở xử lý chất thải tập trung; đưa ra các phương án đối với việc xử lý môi trường của các bãi chôn lấp chất thải không hợp vệ sinh hiện hữu.	Do nội dung bổ sung khá dài, xem chi tiết tại mục 4.2.3.4 trong ĐMC quy hoạch TP.CT đính kèm.	374 - 377
<b>Chương 5</b>			

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Số trang tại báo cáo
1	<p>Kết quả tham vấn các bên có liên quan trong quá trình đánh giá môi trường chiến lược</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ đối tượng tham vấn theo từng đợt tham vấn (03 đợt tham vấn).</li> <li>- Lập bảng tổng hợp ý kiến đóng góp từ các đợt tham vấn và ý kiến tiếp thu, giải trình của đơn vị lập báo cáo ĐMC cho các ý kiến đóng góp</li> </ul>	Đã bổ sung bảng tổng hợp ý kiến tại mục 5.2 Chương 5 kết quả tham vấn	403 - 413
<b>Kết luận, kiến nghị, cam kết</b>			
1	<p>Vấn đề cần lưu ý về bảo vệ môi trường (nếu có), kiến nghị phương hướng và giải pháp khắc phục:</p> <p>Theo nội dung báo cáo vấn đề cần lưu ý đưa ra là 05 vấn đề môi trường chính, tuy nhiên cần xem xét rà soát lại các vấn đề cần lưu ý về bảo vệ môi trường cần quan tâm ngoài 05 vấn đề môi trường chính và thể hiện dưới dạng bảng tổng hợp theo quy định.</p>	Đã bổ sung lưu ý về các thành phần môi trường tại mục 1 Chương Kết luận, kiến nghị và cam kết	416 - 421
2	<p>Phương án bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học cần xác định mục tiêu, chỉ tiêu bảo tồn đa dạng sinh học; làm rõ biện pháp quản lý đối với các khu vực đa dạng sinh học cao, khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, hành lang đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (nếu có).</p>	Đã bổ sung, xem chi tiết tại mục 2.2.6 Chương Kết luận, kiến nghị và cam kết	426 - 429
<b>Các nội dung khác</b>			

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Số trang tại báo cáo
1	Bổ sung thông tin về Cơ quan lập Quy hoạch và cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt Quy hoạch vào mục 1 chương Mở đầu của báo cáo ĐMC.	<p>Đã trình bày:</p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư (KH&amp;ĐT) thành phố chủ trì cùng với ban ngành chính quyền các cấp và liên doanh nhóm tư vấn (The Boston Consulting Group, Haskoning DHV Nederland B.V., Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp, Đồng Tiến) lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch</p> <p>Khoản 2 Điều 25 Mục 1 Chương IV Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định đề án quy hoạch thành phố phải thực hiện đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC).</p> <p>Cơ quan phê duyệt quy hoạch: Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>Cơ quan thẩm định báo cáo ĐMC: Báo cáo ĐMC được lấy ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường và trình thẩm định cùng với hồ sơ Quy hoạch.</p>	7
2	Điều chỉnh lại nội dung đưa ra trong báo cáo: “Báo cáo ĐMC quy hoạch thành phố Cần Thơ được trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định trước 4 khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án quy hoạch” đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành (Bộ Tài nguyên và Môi trường không thực hiện thẩm định báo cáo ĐMC).	<p>Đã sửa đổi:</p> <p>Báo cáo ĐMC quy hoạch thành phố Cần Thơ được trình Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến bằng văn bản và sửa đổi cho phù hợp các nội dung trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án quy hoạch.</p>	23
3	Về nội dung hiệu quả ĐMC cần viết lại theo đúng cấu trúc quy định tại Thông tư số 02/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.	Nội dung bổ sung khá dài, xem chi tiết tại mục 3 Chương Kết luận, kiến nghị và cam kết	429 - 432

### 3. GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CHUYÊN GIA, BỘ NGÀNH TẠI HỘI THẢO GÓP Ý HOÀN THIỆN QUY HOẠCH THÀNH PHỐ CẦN THƠ TẠI VỤ QUY HOẠCH NGÀY 04/7/2022

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo	Đơn vị/ Cơ quan góp ý kiến
<b>I. Nội dung báo cáo</b>				
<b>Chương 1</b>				
1	<p>Đề nghị đơn vị tư vấn cần rà kỹ lại các văn bản tại mục 1.1.3 với một số văn bản đã hết hiệu lực và được thay thế bằng văn bản khác, cụ thể: Quyết định 1468/QĐ-TTg về QH đường sắt đã có Quyết định mới được TTCP phê duyệt QH Đường sắt tại Quyết định 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021; Quyết định 356/QĐ-TTg về QH đường bộ đã được thay thế bằng QĐ 1454/QĐ-TTg ngày 1/9/2021.....; đồng thời bổ sung phần các Luật liên quan trực tiếp về ngành GTVT của đường bộ, hàng hải, đường thủy nội địa, đường sắt, hàng không do TP Cần Thơ đều có cả 5 phương thức vận tải trên.</p>	<p>Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 16/6/2017.</p> <p>Luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 25/11/2015.</p> <p>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 17/6/2014.</p> <p>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật hàng không dân dụng việt nam số 61/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 21/11/2014.</p> <p>Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường sắt Việt Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p>Quyết định số 1454/QĐ- TTg ngày 01/09/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường bộ Việt Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050</p>	5 và 280 - 281	<p>TS. Phạm Hoài Chung, Phó Viện trưởng, Viện Chiến lược và Phát triển GTVT– Bộ Giao thông vận tải.</p>

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo	Đơn vị/ Cơ quan góp ý kiến
2	<p>Báo cáo ĐMC có bảng 1.4. Tổng hợp những ngành ưu tiên phát triển trong lĩnh vực công nghiệp (trang 109), trong đó có ngành thiết bị điện tử. Trang 190 nêu định hướng phát triển ngành công nghiệp chế tạo, lắp ráp, chế biến “chỉ là giải pháp tạm thời để tạo thu nhập và công ăn việc làm”, không rõ ngành công nghiệp thiết bị điện tử có trong nhóm này không? Lưu ý với quy hoạch 10 năm, tầm nhìn thêm 20 năm thì rất khó có thể đảm bảo phát triển 1 loại hình công nghiệp mang tính “nhất thời” mà không gây ảnh hưởng lớn đến môi trường. Tại báo cáo tóm tắt Quy hoạch Phần XIII. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư (trang 202) không đưa ra danh mục chi tiết nên không có thể kiểm chứng thông tin trong báo cáo ĐMC.</p>	<p>Đã cân nhắc và bỏ cụm từ “chỉ là giải pháp tạm thời để tạo thu nhập và công ăn việc làm” cho phù hợp với Quy hoạch</p>	190	Lê Hoàng Lan
<b>Chương 3</b>				
1	<p>Tư vấn cần làm rõ tại mục 3.1.2. về đầu vào số liệu dự báo phương tiện theo từng chủng loại xe (xe tải, xe con, xe máy...) do báo cáo tóm tắt về ĐMC không cụ thể số liệu nên việc đưa ra số liệu mức phát thải của ngành GTVT trên địa bàn thành phố 2021 với 14.490 tấn CO<sub>2</sub> lên 22.460 tấn CO<sub>2</sub> vào 2025; tương tự như vậy cơ sở tính NO<sub>x</sub> cần chứng minh số liệu, khi số liệu đúng thì giải pháp sẽ đúng.</p>	<p>Số liệu tính toán dựa trên nghiên cứu đầu tiên về phát thải trong một số lĩnh vực của thành phố Cần Thơ, là số liệu được thu thập từ cơ quan quản lý giao thông trên địa bàn. Các định mức tiêu thụ năng lượng của từng loại phương tiện được thu thập từ nhà sản xuất nên số liệu đáng tin cậy.</p>	<p>TS. Phạm Hoài Chung, Phó Viện trưởng, Viện Chiến lược và Phát triển GTVT– Bộ Giao thông vận tải.</p>	

TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo	Đơn vị/ Cơ quan góp ý kiến
2	<p>Có nhiều số liệu quan trọng trong báo cáo cần xem xét tính thống nhất và độ tin cậy giữa báo cáo Quy hoạch chuyên ngành và Báo cáo DMC. Cụ thể: số liệu báo cáo Tóm tắt ĐMC về dân số 2030 là 1.600.000 người; nhưng trong báo cáo tóm tắt Quy hoạch là 1.375.000 người (2030) tại trang 87, mục IV, tiêu mục 1 thì chênh lệch 225.000 người về dự báo là rất lớn sẽ ảnh hưởng đến giải pháp DMC, đề nghị tư vấn rà kỹ đảm bảo chính xác, thống nhất giữa 02 báo cáo.</p>	<p>Đã chỉnh sửa:</p> <p>Mục tiêu: dân số đô thị đến năm 2030 là khoảng 1.375.000 người, tỷ lệ đô thị hóa khoảng 70%.</p> <p>Như vậy, với số dân sinh sống trong các đô thị của TPCT là 1.375.000 người vào năm 2030 thì thải lượng BOD<sub>5</sub> mỗi ngày ra môi trường từ 61,9 đến 74,3 tấn.</p> <p>Giả sử lượng CTR sinh hoạt phát sinh bình quân 0,59 kg/người/ngày.đêm, tổng lượng CTR sinh hoạt phát sinh ở toàn TPCT là 811,3 tấn/ngày.</p>	322 - 324	<p>TS. Phạm Hoài Chung, Phó Viện trưởng, Viện Chiến lược và Phát triển GTVT– Bộ Giao thông vận tải.</p>
3	<p>Tương tự, báo cáo ĐMC đánh giá qua địa bàn có 145km đường cao tốc là chưa chính xác; thực chất báo cáo Quy hoạch chỉ có 77,34 km cao tốc, chênh lệch lớn khoảng 50% chiều dài so với với báo cáo tổng hợp mục III, trang 596 BCTH, như vậy tại mục 3.1.2 báo cáo ĐMC tư vấn cần chỉnh sửa cho đảm bảo chất lượng của Báo cáo.</p>	<p>Đã chỉnh sửa:</p> <p>Xây dựng mới 77,34 km đường cao tốc, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường huyện là những công trình có khối lượng san lấp và xây dựng rất lớn và diễn ra trong một thời gian dài</p>	326	<p>TS. Phạm Hoài Chung, Phó Viện trưởng, Viện Chiến lược và Phát triển GTVT– Bộ Giao thông vận tải.</p>
4	<p>Báo cáo ĐMC thiếu nội dung đánh giá tác động của BĐKH đến các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện quy hoạch và nội dung đánh giá, dự báo tác động của các kịch bản BĐKH đối với quy hoạch.</p>	<p>Đã trình bày các đánh giá, dự báo tác động của Quy hoạch thành phố Cần Thơ đến BĐKH (phát thải khí nhà kính). Tuy nhiên chưa đủ dữ liệu để đánh giá ảnh hưởng và đánh giá tính dễ bị tổn thương, rủi ro từ BĐKH đối với quy hoạch</p>	330 - 337	<p>Lê Hoàng Lan</p>



TT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Giải trình	Số trang tại báo cáo	Đơn vị/ Cơ quan góp ý kiến
<b>Chương 4</b>				
1	Về định hướng phân vùng môi trường để bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện Quy hoạch: nếu phân vùng môi trường tập trung chủ yếu theo tiêu chí bảo tồn sinh thái và ĐDSH như trong báo cáo ĐMC (trang 362) là chưa đủ. Cần bổ sung cần nhắc tiêu chí bảo vệ tài nguyên nước khi phân vùng môi trường, đặc biệt đối với quy hoạch Cần Thơ.	<p>Đã bổ sung:</p> <p>Vùng bảo vệ nghiêm ngặt: Nội thành TP. Cần Thơ (đô thị loại I); Nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước: Các con sông cung cấp nước sinh hoạt từ 10.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm như sông Cần Thơ và sông Hậu; Các khu du lịch sinh thái; Khu lịch sử văn hóa, Khu vực các cơ sở giáo dục-đào tạo; Các công viên trên địa bàn TP. Cần Thơ.</p> <p>Vùng hạn chế phát thải: Các khu đô thị loại V trở lên; các con sông lớn trên địa bàn TP.CT; khu bảo tồn di sản;...</p> <p>Xem chi tiết tại tại ĐMC quy hoạch TP.CT đính kèm.</p>	369 – 370	Lê Hoàng Lan
<b>II. Các nội dung khác</b>				
1	Cần đánh số trang thứ tự trong báo cáo tóm tắt (hiện không có đánh số trang).	Đã bổ sung tại báo cáo tóm tắt ĐMC		TS. Phạm Hoài Chung, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược và Phát triển GTVT– Bộ Giao thông vận tải.

**4. GIẢI TRÌNH CẬP NHẬT BÁO CÁO ĐMC TẠI CUỘC HỌP BAN CHỈ ĐẠO LẤY Ý KIẾN ĐÓNG GÓP DỰ THẢO BÁO CÁO QUY HOẠCH THÀNH PHỐ CẦN THƠ THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 NGÀY 20/7/2022**

STT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Số trang tại báo cáo
1	Cập nhật các văn bản về công tác quy hoạch	<p>Đã cập nhật, bổ sung tại mục 1.2.1.1:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009.</li> <li>- Quyết định số 1056/QĐ-Ttg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</li> </ul> <p>Đã cập nhật, bổ sung tại mục 1.2.1.2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014.</li> <li>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 (thay thế Luật Bảo vệ môi trường năm 2014).</li> <li>- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018</li> <li>- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017.</li> <li>- Luật Du lịch 2017 số 09/2017/QH14 ngày 19/06/2017.</li> <li>- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013.</li> <li>- Luật Giáo dục 2019</li> <li>- Luật Giáo dục đại học 2012</li> <li>- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/06/2013.</li> <li>- Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013</li> <li>- Luật nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014.</li> </ul>	4, 5, 6, 7

STT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Số trang tại báo cáo
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 về tổ chức chính quyền địa phương</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 2019</li> <li>- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018</li> <li>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014</li> <li>- Luật Xây dựng sửa đổi 2020 số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020</li> <li>- Thông tư số 13/2020 TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học</li> <li>- Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”</li> <li>- Kết luận số 81-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030.</li> <li>- Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2050.</li> </ul>	
2	Cập nhật số liệu về diện tích thành phố Cần Thơ	Đã cập nhật, chỉnh sửa trong toàn bộ báo cáo Tổng diện tích 1.438,96 km <sup>2</sup>	40, 216, 217

STT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Số trang tại báo cáo
3	Cập nhật về Tăng trưởng kinh tế	<p>Đã cập nhật, chỉnh sửa tại mục 2.2.3.1</p> <p>Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP (giá so sánh 2010) giai đoạn 2010 - 2019 ước tăng bình quân 6,6%/năm. Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch COVID-19, Thành phố chỉ đạt mức tăng trưởng 2,73% (NGTK năm 2020). Đây là mức tăng trưởng trung bình khi so sánh với mức tăng trưởng giai đoạn 2010- 2019 của ĐBSCL (6,3%) và toàn Việt Nam (6,3%). Trong giai đoạn 2015-2019, Cần Thơ đạt mức tăng trưởng 6,9%, thấp hơn các TP trực thuộc Trung ương khác gồm Hà Nội (7,4%), Thành phố Hồ Chí Minh (7,7%), Đà Nẵng (7,5%) và Hải Phòng (16,1%). So với mục tiêu của Quyết định số 1533/QĐ-Ttg ngày 30 tháng 08 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, tốc độ tăng trưởng chưa đạt được mức như kỳ vọng (6,26% thực tế so với 16% mục tiêu cho giai đoạn từ 2011-2025).</p>	241
4	Cập nhật về cơ cấu kinh tế	<p>Đã cập nhật, chỉnh sửa tại mục 2.2.3.1</p> <p>So với mục tiêu của Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 30/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, tỷ trọng đối với nhóm ngành dịch vụ đã vượt so với mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, nhóm ngành nông, lâm, thủy sản vẫn còn cao hơn nhiều so với mục tiêu (11% thực tế so với 3,3% mục tiêu vào năm 2020).</p>	244

STT	Yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Số trang tại báo cáo
5	Cập nhật về tỉ lệ gia tăng dân số	<p>Đã cập nhật, chỉnh sửa tại mục 2.2.3.2</p> <p>Mặc dù quá trình đô thị hóa của thành phố đang chững lại trong những năm gần đây nhưng điều đó có thể được lý giải bởi việc Cần Thơ đã có tỉ lệ dân số sống ở thành thị đạt mức rất cao, trong khi tỉ lệ của vùng ĐBSCL đạt 25,1% và tỉ lệ của cả nước đạt 24,4%. Việc có 70% dân cư sinh sống ở đô thị sẽ tạo điều kiện cho Cần Thơ phát triển các ngành phi nông nghiệp. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của Cần Thơ diễn ra mạnh mẽ ở khu vực thành thị, dao động trong khoảng từ 7,5 - 12,5%/ năm; trong khi đó ở khu vực nông thôn lại chứng kiến dân số giảm đáng kể, tỉ lệ giảm dao động từ 4,8 - 9,9%/năm. Điều này lý giải cho việc cơ cấu dân số ở thành thị chuyển dịch từ 66% vào 2010 lên 70% vào 2020. Trung bình, mức tăng này chưa đạt so với chỉ tiêu theo Quyết định Số: 1533/QĐTtg (Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân khoảng 9,76%/năm giai đoạn 2011 - 2015 và 9,42%/năm giai đoạn 2016 – 2020).</p>	263
6	Bổ sung số bảng Giám sát bảo tồn đa dạng sinh học	<p>Đã cập nhật bổ sung Bảng 4.2. Các tổ chức chịu trách nhiệm giám sát chính tại mục 4.3.4</p> <p>Chi tiết tại báo cáo ĐMC của Quy hoạch.</p>	388 - 389